TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2017.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Trung Dũng.

2- Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1991. (Có mặt)

HKTT: Thôn T - xã S - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn M - xã S - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

+ Bị đơn: Anh Phạm Hùng C - Sinh năm 1988. (Vắng mặt)

+ Người làm chứng: Bà Phạm Thị M - Sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Đều HKTT: Thôn T - xã S - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Hùng C, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hai người cùng địa phương kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 19/11/2015. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị về ngay gia đình anh C làm ăn chung sống, vợ chồng chung sống được khoảng một thời gian ngắn thì vợ chồng bàn bạc và thống nhất vào làm ăn sinh sống tại: Thành phố C, tỉnh Cà Mau, địa chỉ cụ thể thì chị không nắm được. Hiện nay anh C đang làm ăn sinh sống ở đâu thì chị không biết vì giữa hai anh, chị từ lâu không có liên lạc gì với nhau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian vợ chồng tìm hiểu nhau trước khi kết hôn quá ngắn, nên sau khi vợ chồng về chung sống hay xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Bên cạnh đó do giữa chị với bố, mẹ đẻ anh C không hợp nhau nên cũng hay

xảy ra xích mích với nhau giữa bố, mẹ chồng và làng dâu. Tuy nhiên chị cũng đã cố gắng khắc phục chịu đựng để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến tháng 7 năm 2016 thì chị bỏ về gia đình nhà bố, mẹ đẻ tại: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm ăn sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không thể hàn gắn được với nhau nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu. Chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

- Về con chung: Trong quá trình vợ chồng chung sống chị xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị và anh C không có gì liên quan với nhau, chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập anh C nhiều lần để tiến hành mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh, chị được.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 Toà án tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị M (là mẹ đẻ của anh C) để xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C được bà M cung cấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau như chị H khai là đúng. Nay chị H xác định không tình cảm vợ chồng với anh C, hạnh phúc gia đình không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Quan điểm của bà nếu chị H nhận thức được và xin được đoàn tụ với anh C thì gia đình bà cũng chấp nhận, nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh C bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Bà xác định trong thời gian chị H và anh C chung sống với nhau vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung; Công nợ: Bà không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về công sức: Bà xác định chị H không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình bà.

+Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh C không có gì liên quan với nhau ruộng của ai thì người đó tự quản lý và sử dụng.

Bà xác định hiện anh C đang làm ăn xa và thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Nếu Tòa án tiến hành triệu tập hay thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, bà đề nghị Tòa án gửi về cho gia đình bà và gia đình bà sẽ có trách nhiệm gửi và thông báo các nội dung của văn bản tố tụng cho anh C nắm được để anh C bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 11/8/2017 Tòa án tiếp tục tiến hành xác minh, lấy lời khai của bà M về việc

giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, được bà M cung cấp: Theo yêu cầu của gia đình đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án cho anh C về cho gia đình bà, gia đình bà có trách nhiệm gửi và thông báo nội dung các văn bản tố tụng cho anh C để anh C nắm được và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Gia đình bà đều đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Tuy nhiên do điều kiện anh C đi làm ăn xa không có mặt tại gia đình, gia đình bà đã gửi và thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C nắm được. Anh C có quan điểm: Về tình cảm nhất trí ly hôn với chị H; Về con chung: Anh C cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh C nhất trí tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết. Gia đình bà xin thông báo lại cho Tòa án nắm được để căn cứ vào tình hình thực tế giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2017 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp: Chị H và anh C là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương vào ngày 19/11/2015. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị H về ngay gia đình anh C làm ăn chung sống. Theo địa phương được biết thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không lắm được, ngoài ra chị H còn có mâu thuẫn với cả bố, mẹ anh C. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 7/2016 thì chị H bỏ về gia đình nhà bố, mẹ đẻ tại: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm ăn sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh C và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh C không có con chung.

+ Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Địa phương không nắm được đề nghị Tòa án xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh C không có gì liên quan với nhau, ruộng của ai thì người đó tự quản lý và sử dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Động có gửi các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Toà án cho anh Phạm Hùng C thông qua UBND xã S để chuyển trực tiếp cho anh C. UBND xã xác định đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Toà án. UBND xã đã giao cho cán bộ xã đến giao trực tiếp cho gia đình anh C. Việc anh C có đến làm việc với Toà án theo giấy triệu tập của Toà án hay không thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Toà án căn cứ vào tình hình thực tế để giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017 Toà án nhân dân huyện Kim Động đã mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị H và anh C. Tại phiên toà chỉ có mặt chị H còn anh C vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên toà và tiếp tục mở phiên toà xét xử vào ngày 06/9/2017.

Tại phiên toà hôm nay: Chị H giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, chị kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới. Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người làm chứng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Phạm Hùng C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự cần ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

Sau này anh C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác của vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Hùng C là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 19/11/2015, hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C là do thời gian vợ chồng tìm hiểu nhau trước khi kết hôn quá ngắn, nên sau khi vợ chồng về chung sống hay xẩy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Bên cạnh đó chị H với bố, mẹ anh C không hợp nhau nên trong cuộc sống cũng hay xảy ra xích mích với nhau giữa bố, mẹ chồng và làng dâu. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và kéo dài, đỉnh điểm là đến tháng 7/2017 thì anh chị sống ly thân nhau. Trong thời gian anh, chị sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm sâu sắc, tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt, hạnh phúc gia đình không đạt được.

Sau khi chị H có đơn xin ly hôn anh C gửi Toà án. Toà án tiến hành thụ lý vụ án và thông báo cho anh C, gia đình anh C đều nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết nội dung nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình được, còn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn.

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị đã phát sinh và kéo dài, thời gian anh, chị sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau đã quá lâu. Thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần thiết giải quyết cho anh, chị được ly hôn để mỗi người có điều kiện đi xây dựng cuộc sống mới.

* Con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

* Tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự cần ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

*Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Phạm Hùng C.

*Con chung: Không đặt ra giải quyết.

*Tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

Sau này anh C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác của vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

*Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 007186 ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊNTOÀ

Nguyễn Tiến Lũng